

Ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa và gợi ý chính sách cho quá trình đô thị hóa thành phố Hà Nội

LÊ QUANG CẢNH

Đô thị hóa gắn liền với công nghiệp hóa và hiện đại hóa, trong đó công nghiệp hóa làm cơ sở cho đô thị hóa và đô thị hóa lại giúp đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa. Để cơ bản hoàn thành quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa vào năm 2015, Hà Nội phải đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, việc đô thị hóa nhanh sẽ mang lại những cơ hội và thách thức tới sự phát triển đô thị thủ đô. Bài viết này tập trung nghiên cứu các tác động tiêu cực của đô thị hóa tới sự phát triển của đô thị và những vấn đề nảy sinh trong quản lý quá trình đô thị hóa. Trên cơ sở đó, bài viết nêu những gợi ý về chính sách nhằm giảm thiểu các tác động của đô thị hóa tới sự phát triển kinh tế xã, cũng như quản lý quá trình đô thị hóa tại thành phố Hà Nội.

1. Giới thiệu

Đô thị hóa đang ngày càng tăng nhanh chóng ở cả các nước phát triển và đang phát triển. Dân số đô thị của cả thế giới năm 1950 chỉ khoảng 0,72 tỷ người đã tăng lên đến 2,86 tỷ người vào năm 2000 và dự kiến sẽ có khoảng 5,1 tỷ người sống ở khu vực thành thị vào năm 2025 (Todaro và Smith, 2009). Sự gia tăng dân số thành thị này gắn chặt với công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển. Trong quá trình đó, công nghiệp hóa được coi là cơ sở cho đô thị hóa và tiếp đến đô thị hóa là động lực cho quá trình hiện đại hóa. Như vậy, khi nói đến công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, đô thị hóa đóng vai trò trung gian cùng phát triển với cả hai quá trình này.

Ở Việt Nam, đô thị hóa cũng hình thành chủ yếu từ quá trình công nghiệp hóa. Năm 1960 cả nước chỉ có 14,7% dân số sống ở khu vực đô thị, con số đó đã tăng lên 20,3% vào năm 1990, và đạt đến 28,1% vào năm 2008. Quá trình đô thị hóa không những đã mang lại diện mạo mới cho khu vực thành thị, khu

vực ngoại vi mà còn cho cả khu vực nông thôn. Điều này góp phần đáng kể vào quá trình hiện đại hóa đất nước nói chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hiện đại hóa nông thôn nói riêng.

Thuộc một trong các vùng kinh tế phát triển năng động nhất Việt Nam, quá trình công nghiệp hóa của thủ đô Hà Nội diễn ra khá nhanh. Hiện tại, công nghiệp của Hà Nội chiếm khoảng 10% giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước (theo số liệu năm 2008), chỉ đứng sau thành phố Hồ Chí Minh, và bằng tổng giá trị công nghiệp của 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, gấp ba lần giá trị sản xuất công nghiệp của 14 tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. Với tốc độ công nghiệp hóa nhanh như thời gian qua, Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô Hà Nội năm 2011-2015 đã mạnh dạn đề ra mục tiêu là cơ bản hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, đưa Thủ đô cơ bản trở thành thành phố công nghiệp vào năm 2015, tức là sớm hơn năm năm so với cả nước.

Lê Quang Cảnh, TS., Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

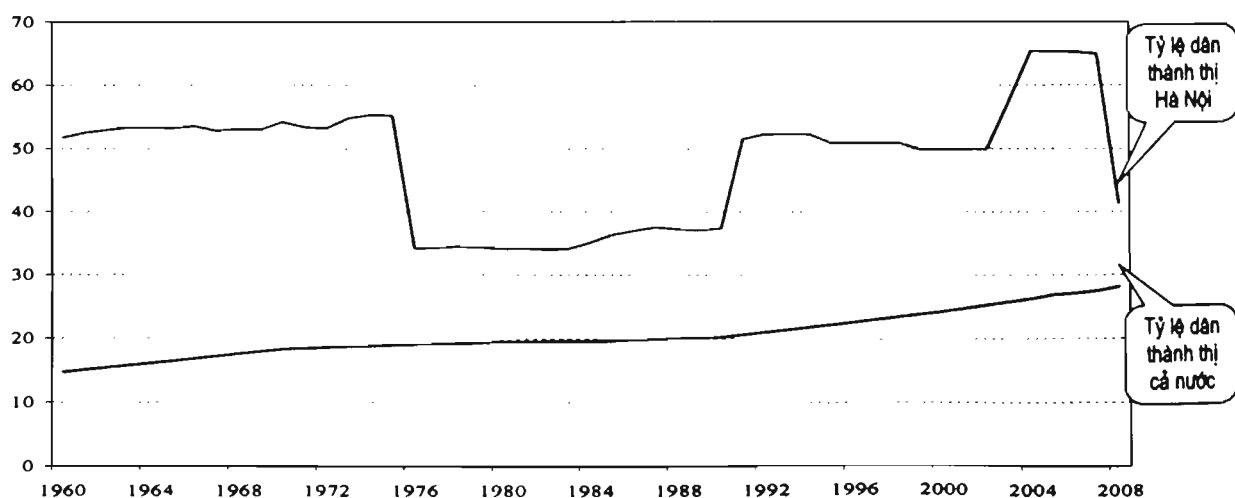
Để đạt được mục tiêu về công nghiệp hóa và hiện đại hóa, Thủ đô Hà Nội phải có chiến lược và trải qua quá trình đô thị hóa xem kẽ với công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Có đô thị hóa thành công mới đảm bảo được sự thành công của quá trình hiện đại hóa thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên, tốc độ đô thị hóa thường đồng hành với tốc độ tăng dân số, nên bên cạnh một số lợi ích của đô thị hóa mang lại, sự tăng nhanh dân số đô thị đòi hỏi phải cải thiện và nâng cấp nhiều lĩnh vực, dịch vụ như: cơ sở hạ tầng, giao thông công cộng, môi trường đô thị, chăm sóc y tế, giáo dục, cung cấp nước sạch, vệ sinh, nhà ở,... Nếu không giải quyết tốt các vấn đề này, đô thị hóa sẽ gây sức ép lớn lên quá trình phát triển và hiện đại hóa đô thị, cũng như công tác quản lý quá trình đô thị hóa.

2. Tác động tiêu cực của đô thị hóa ở Hà Nội

Đô thị hóa được hiểu là sự gia tăng dân số đô thị và sự mở rộng địa giới của đô thị. Quá trình gia tăng dân số thành thị và diện tích đô thị của Hà Nội dựa trên hai yếu tố chính, đó là phát triển đô thị theo kế hoạch hóa (ý chí quản lý) và do tác động của công cuộc công nghiệp hóa Thủ đô. Nếu tính từ

năm 1960 đến năm 2008, tỷ lệ dân số đô thị của Hà Nội thay đổi (tăng/giảm) một cách rất không đều. Tỷ lệ dân cư đô thị thay đổi mạnh theo các quyết định điều chỉnh địa giới hành chính của Hà Nội vào các năm 1978, 1991 và gần đây nhất là năm 2008. Mỗi lần điều chỉnh địa giới hành chính làm thay đổi đáng kể tỷ lệ dân thành thị. Bên cạnh đó, trong những năm kinh tế Hà Nội tăng trưởng cao, cộng với chính sách đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô, tỷ lệ dân cư thành thị của Hà Nội cũng tăng đáng kể. Ví dụ trong giai đoạn 2002-2004, Thủ đô Hà Nội đã đón nhận thêm khoảng 550 nghìn cư dân thành thị mới, đẩy tỷ lệ cư dân thành thị tăng từ 50% năm 2002 lên đến 65,4% vào năm 2004. Tuy nhiên, lần điều chỉnh địa giới thủ đô Hà Nội năm 2008 đã làm giảm tỷ lệ dân cư thành thị của Hà Nội trở về mức thấp nhất trong vòng 30 năm qua, đạt khoảng 40,7% vào năm 2008. Tuy con số tương đối có sự sụt giảm mạnh, nhưng nếu xét về số tuyệt đối từ năm 1960 tới năm 2008, cứ khoảng 25 năm, dân số thành thị của Hà Nội lại tăng gấp đôi và đạt 2,6 triệu người vào năm 2008.

HÌNH 1: Tỷ lệ dân thành thị của Hà Nội và cả nước, thời kỳ 1960-2008



Nguồn: Nguyễn (2010), WB (2006), và Tổng cục Thống kê (2010).

Theo Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội, đến năm 2015 dân số đô thị sẽ chiếm khoảng 47% (tương đương 3,6 triệu người), con số này sẽ là 55% vào năm 2020

(khoảng 4,4 triệu người) và đạt tới 70% vào năm 2030 (khoảng 6,5 triệu người). Tốc độ đô thị hóa Hà Nội nhanh như vậy sẽ mang lại những cơ hội, đồng thời cũng đặt ra những thách thức.

Nhiều chuyên gia lo ngại chính đô thị hóa có thể mang lại những ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển của thủ đô Hà Nội và thực tế thì Hà Nội đã chứng kiến những tác động tiêu cực đó.

2.1. Đô thị hóa và sức ép lên cơ sở hạ tầng, cấp thoát nước của Hà Nội

Việc đô thị hóa nhanh đã làm cho chất lượng và khả năng đáp ứng của các cơ sở hạ tầng thiết yếu, dịch vụ cần thiết trở nên khó khăn. Cơ sở hạ tầng giao thông đô thị Hà Nội là một vấn đề đặt ra khi số lượng cư dân thành phố tăng nhanh. Cùng với quá trình đô thị hóa, số lượng người sống trong khu vực nội thành Hà Nội tăng đáng kể, gây sức ép lớn cho hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông. Với khoảng gần 700 nghìn ô tô các loại, (chưa tính xe máy) gây ra một áp lực lớn lên hệ thống giao thông đô thị Hà Nội. Vào giờ cao điểm vận tốc trung bình của phương tiện chỉ đạt dưới 10 km/giờ, ở các đường lớn vận tốc trung bình của xe buýt chỉ khoảng 11,5 km/giờ, còn vào thời gian bình thường vận tốc trung bình ở các đường nội đô chỉ đạt khoảng 15,2 km/giờ¹. Hiện tượng ùn tắc giao thông tại Thủ đô là khá phổ biến khi có tới 124 điểm ùn tắc giao thông thường xuyên (Vnexpress, 2010). Sức ép của đô thị hóa lên hệ thống giao thông đô thị này chưa có dấu hiệu cải thiện nào. Bên cạnh sức ép lên hệ thống giao thông, đô thị hóa còn gây sức ép lên mạng lưới cấp nước sạch. Hiện tại, chỉ có 38,5% dân số Hà Nội được sử dụng nước sạch thông qua hệ thống cấp nước đô thị, có một số huyện của Hà Tây cũ và Mê Linh chỉ có khoảng 1% dân số được sử dụng nước sạch. Tình hình thoát nước đô thị Hà Nội càng trở nên trầm trọng. Công suất các cơ sở thoát nước đô thị chỉ đáp ứng được trong điều kiện thời tiết có mưa tới 172 mm/2 ngày, còn nếu mưa với cường độ cao hơn thì hệ thống thoát nước của Hà Nội sẽ quá tải. Theo Công ty thoát nước Hà Nội, trong phạm vi nội thành Hà Nội còn khoảng 25 điểm nóng về úng ngập.

2.2. Đô thị hóa Hà Nội với tốc độ nhanh sẽ làm cho các vấn đề xã hội như nhà ổ chuột, tội phạm, nghèo đói, bất bình đẳng, thất nghiệp,... trở nên trầm trọng hơn

Sự phát triển các khu nhà ổ chuột tội phạm, nghèo đói, bất bình đẳng, thất nghiệp,... là các hậu quả của đô thị hóa ở các thành phố của các nước đang phát triển (Sullivan, 2008). Vào năm 2008, sau khi sáp nhập, có tới 30% dân số đô thị có diện tích nhà ở dưới chuẩn, nhiều khu nhà ở đô thị quá xuống cấp, hàng chục các “xóm nghèo đô thị” dành cho dân cư ở các địa phương di cư về Hà Nội tìm việc làm. Đây là các điểm đến của cư dân nghèo thành thị và những người nhập cư (lao động thời vụ hay tạm thời). Bãi An Dương là một điển hình về các xóm nghèo giữa thủ đô Hà Nội, ở đó có hàng trăm ngôi nhà tạm, không điện, không nước, không trường học, không có dịch vụ chăm sóc y tế. Cùng với sự phát triển của các xóm nghèo, khu ổ chuột, tỷ lệ tội phạm gia tăng và có sự khác biệt rõ ràng giữa các khu vực đô thị hóa và khu vực nông thôn ở Hà Nội. Tội phạm và bạo lực tồn tại từ cửa nhà tới đường phố, trên các phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm vui chơi, các điểm cung cấp dịch vụ công. Điều đó tạo cảm giác không an toàn cho dân cư thành thị. Vấn đề việc làm, nghèo đói hay bất bình đẳng ở các khu vực đang đô thị hóa Hà Nội tương đối trầm trọng. Theo kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2008, Hà Nội có 2,9% dân đô thị thuộc diện nghèo; chênh lệch giàu nghèo giữa nhóm nghèo nhất và giàu nhất ở Hà Nội là 7,1 lần, trong đó ở khu vực đô thị chênh lệch này là 3,2 lần². Khoảng cách này chưa có dấu hiệu chững lại khi mà những người nghèo bị mất tư liệu sản xuất, trong khi họ chưa thể tham gia ngay vào lực lượng lao động có chất lượng cao làm việc trong khu vực công nghiệp, ở các khu vực đã và đang đô thị hóa.

1. Số liệu ở đây do tác giả tự điều tra trên các tuyến xe buýt từ Yên Nghĩa tới Gia Lâm, Giáp Bát tới Mỹ Đình cộng với tác giả tự lái ô tô trên các tuyến xe trên và từ Hà Đông đi Giáp Bát.

2. Con số này chỉ tính số hộ có số nghèo ở đô thị thời điểm chưa sát nhập Hà Tây và số liệu chưa tính đến người ngoại tỉnh về sống làm việc trên địa bàn. Con số thực tế sẽ cao hơn nhiều vì còn nhiều người di cư, lao động thời vụ,... sống dưới mức nghèo, nhưng lại không được phân cấp hộ nghèo vì họ không phải hộ khẩu của thành phố.

2.3. Đô thị hóa Hà Nội đang tạo nên sức ép cho môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị là một trong các vấn đề mà hầu hết các đô thị trong quá trình đô thị hóa hoặc các đô thị đã hình thành và mở rộng nhanh chóng phải gánh chịu. Ở Hà Nội, với lượng lớn xe ô tô và xe máy, với nhiều nhà máy sản xuất công nghiệp trong nội đô hoặc các khu đang đô thị hóa,... đã đẩy môi trường ở đô thị trở lên ngột ngạt và ô nhiễm. Ô nhiễm từ khí thải, từ bụi, ô nhiễm âm thanh,... Một ví dụ về lượng chì trong không khí ở Hà Nội tăng lên đáng kể trong những năm vừa qua. Trong giai đoạn 1986-1991, lượng chì trong khí thải của các phương tiện khoảng 0,1-1 miligram/m³; đã tăng vọt tới 0,6-5,45 miligram/m³ trong giai đoạn 1992-2005 (tăng 5 lần so với giai đoạn trước). Lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính do quá trình công nghiệp hóa gây ra cũng có xu hướng tăng lên. Các vấn đề liên quan tới ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, chất thải sinh hoạt,... đang là những vấn đề đặt ra cho quản lý đô thị Hà Nội. Ví dụ, hàng ngày các đô thị Hà Nội xả ra môi trường 3.855 tấn rác thải các loại (chất thải sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp và y tế,...) và tốc độ tăng lượng rác thải hàng năm trên 10%, trong đó rác sinh hoạt tăng 15%/năm. Đây là những thách thức lớn cho quá trình đô thị hóa của Hà Nội để tiến tới hiện đại.

2.4. Tốc độ đô thị hóa Hà Nội vượt quá khả năng tăng lên của các dịch vụ giáo dục, y tế

Việc mở rộng khu vực đô thị Hà Nội thời gian qua đã gây không ít khó khăn cho cư dân thành thị tiếp xúc với giáo dục và y tế. Đô thị hóa nhanh, trong khi các dịch vụ đi kèm như giáo dục và y tế không theo kịp, đã dẫn đến những hiện tượng bất bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ công này. Theo Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội, hiện tại hệ thống trường mầm non công lập chỉ có thể đáp ứng được 1/3 nhu cầu của các cháu đến trường, còn ở các cấp học phổ thông việc tiếp cận sử dụng dịch vụ giáo dục vẫn còn nhiều trở ngại.

Tiếp cận dịch vụ y tế của cư dân thành thị ở Hà Nội cũng rất khó khăn. Các hình ảnh quá tải tại các bệnh viện ở thành thị được nhìn thấy hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều loại bệnh gắn chặt với quá trình đô thị hóa như bệnh liên quan tới ô nhiễm môi trường, bệnh liên quan tới việc thiếu vệ sinh, an toàn thực phẩm,... đó là bệnh của người nghèo đô thị. Còn một nhóm bệnh nữa của người giàu đô thị, “bệnh lối sống”, như đột quỵ, huyết áp, tim mạch,... đã góp phần đẩy dịch vụ y tế ở khu vực đô thị và các khu vực đang trong quá trình đô thị hóa vào tình trạng quá tải. Sự hạn chế về khả năng cung ứng dịch vụ này đã gây ra những chi phí rất lớn cả về mặt chi phí của cư dân đô thị và chi phí xã hội.

2.5. Đô thị hóa Hà Nội và vấn đề sử dụng đất

Tốc độ đô thị hóa nhanh của Hà Nội thời gian qua đã làm thu hẹp đáng kể đất nông nghiệp. Sau khi hợp nhất, diện tích đất nông nghiệp Hà Nội chiếm tới 88,3% diện tích đất tự nhiên của thủ đô, chủ yếu thuộc tỉnh Hà Tây cũ. Tuy nhiên, theo Quy hoạch phát triển Thủ đô, có tới 70% diện tích đất nông nghiệp hiện tại sẽ được sử dụng cho mục đích công nghiệp và đô thị, như vậy vào năm 2050 Hà Nội chỉ còn ít đất nông nghiệp. Thực trạng sử dụng đất đô thị cũng khá phức tạp, nhà ở, văn phòng, nhà máy,... vẫn tồn tại đan xen. Các khu đô thị mới hình thành thiếu sự liên kết với việc xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công. Theo số liệu ước tính, tổng giá trị đất đô thị Hà Nội (10 quận nội thành) có giá trị gấp 18,4 lần GDP của Thủ đô vào năm 2008³. Giá đất cao gây ra những hậu quả tiêu cực, làm ảnh hưởng tới khả năng mua nhà của cư dân thành thị, bất bình đẳng giữa người dân có đất và những người không có đất, sự chậm phát triển của cơ sở hạ tầng và cuối

3. Con số này tính được dựa trên diện tích của 9 quận Hà Nội và giá đất trung bình theo quy định của thành phố Hà Nội so với tổng giá trị sản xuất của toàn thành phố Hà Nội năm 2008.

cùng là tăng chi phí sản xuất. Giá đất ở đô thị Hà Nội hiện nay chiếm tới hơn 60% giá của nhà và có nơi lên tới khoảng 80% giá của các công trình đầu tư vào cơ sở hạ tầng đô thị, như đường, các công trình xây dựng công nghiệp, có những trường hợp đền bù giải phóng mặt bằng lớn gấp 10 lần tổng chi phí dự án như đường Ô Chợ Dừa-Hoàng Cầu. Sự bất hợp lý về giá đất đô thị phần lớn là do cầu về đất đô thị tăng quá nhanh (do tăng nhanh dân số đô thị), trong khi các qui hoạch phát triển đô thị chưa đáp ứng, do sự hạn chế về quỹ đất đô thị và do yếu tố quản lý từ phía Hà Nội.

2.6. Đô thị hóa Hà Nội và vấn đề truyền thống văn hóa người Hà Nội

Đô thị hóa làm ảnh hưởng tiêu cực tới việc bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống Hà Nội. Nhiều nghiên cứu về ảnh hưởng của đô thị hóa tới văn hóa cho thấy, sự di cư từ khu vực ngoại vi hoặc nông thôn tới thành phố làm pha loãng những nét văn hóa đô thị vốn đã không rõ nét. Điều này có thể minh chứng qua quá trình đô thị hóa ở Hà Nội. Năm 1954, diện tích Hà Nội là 130km² với dân số 380 ngàn người, đến năm 1961 mở rộng Hà Nội lên đến 586km² với dân số 913,5 ngàn người,... và cho đến nay diện tích Hà Nội 3344km² với dân số 6474 ngàn người. Như vậy, có thể thấy rằng, phần lớn dân số đô thị Hà Nội không phải là người Hà Nội gốc mà họ di cư từ các nơi khác đến, hoặc cư dân nơi đô thị mở rộng, mang theo các nét văn hóa khác. Bây giờ đi tìm nét văn hóa đặc trưng của đô thị 1000 Thăng Long Hà Nội, không ít người Hà Nội sẽ chẳng biết nó là cái gì, thực sự thì nét văn hóa và các công trình văn hóa Hà Nội là rất khó tìm ra. Đô thị hóa đã làm cho nét truyền thống của Hà Nội bị mai một, đồng thời sự đan xen văn hóa lại chưa làm giàu thêm giá trị văn hóa cho khu vực đô thị Hà Nội⁴.

Những ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa Hà Nội trên đây không nằm ngoài những ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa nói chung, tuy mức độ của các tác động là khác nhau. Nguyên nhân của tình trạng đô thị hóa quá nhanh của Hà Nội và các ảnh hưởng tiêu cực của nó thì có nhiều, nguyên nhân chủ yếu

thuộc về phía chủ quan của thành phố Hà Nội gồm:

Thứ nhất, việc vận dụng các lý thuyết về đô thị hóa và phát triển vào quá trình đô thị hóa còn chưa rõ ràng. Lý thuyết về mối quan hệ giữa công nghiệp hóa và đô thị hóa là quan trọng trong việc xác định cách thức và tốc độ đô thị hóa Hà Nội, nhưng phải gắn với hoàn cảnh cụ thể của Thủ đô. Sự tăng dân số và mở rộng địa giới của đô thị Hà Nội phần lớn không theo qui luật của sự phát triển, mà chủ yếu là do các tác động chủ quan của các nhà quản lý.

Thứ hai, Hà Nội chưa có những cơ quan, hoặc các viện nghiên cứu có trách nhiệm, hoặc nghiên cứu một cách đầy đủ, tổng hợp về đô thị hóa và thúc đẩy quá trình đô thị hóa. Từ đó dẫn đến sự liên kết giữa các vùng đô thị với nhau lỏng lẻo, sự liên kết giữa các vùng đô thị hóa với các trung tâm cung cấp dịch vụ đô thị, các dịch vụ công ở đô thị không rõ ràng,... Điều này không những làm hạn chế các ngoại ứng tích cực, mà còn làm tăng tác động tiêu cực của đô thị hóa tới sự phát triển lành mạnh của Thủ đô.

Thứ ba, nhiều vùng đô thị trong phạm vi Thủ đô thực hiện đô thị hóa theo mục tiêu quản lý nhiệm kỳ, thiếu một chiến lược tổng thể và lâu dài. Vì vậy, các vấn đề đi kèm cùng đô thị hóa chưa được giải quyết một cách hài hòa, không có một chiến lược tâm trung và dài hạn. Điều này làm cho đô thị hóa của Hà Nội có tính tự phát và manh mún, thiếu tính định hướng.

3. Gợi ý về giải pháp và chính sách quản lý đô thị hóa Hà Nội

Vấn đề mật độ dân số của các khu đô thị Hà Nội đã lên đến mức cao. Nếu tính chung mật độ dân số của Hà Nội năm 2008 khoảng 1900 người/km², nhưng trong khu vực nội thành thì cao hơn rất nhiều: Đống Đa 35.340 người/km², Hoàn Kiếm 32.703 người/km². Nếu tính mật độ kinh tế cho năm 2008, mỗi km² Hà Nội sản xuất ra 53,4 tỷ đồng/năm, trong khu vực Hà

4. Xem thêm Khánh Linh (2010).

Nội (cũ) đạt 151 tỷ đồng/km², còn khu vực nội thành đạt mức cao hơn rất nhiều, ví dụ Đống Đa ước tính khoảng 216 tỷ đồng/km². Như vậy, mật độ trong khu vực nội thành là rất cao so với mức trung bình của toàn thành phố và mật độ cao này sẽ dẫn tới hiện tượng “nghẽn”, hoặc không gian đô thị trở lên “ngộ ngạt”. Nếu không có chính sách quản lý đô thị hóa hợp lý, hiện tượng tích tụ ở các khu đô thị Hà Nội sẽ làm tăng hơn nữa, trầm trọng hơn nữa vấn đề mật độ đô thị Hà Nội và sẽ ảnh hưởng lớn tới việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị Hà Nội.

Để hạn chế các tác động tiêu cực của đô thị hóa đến quá trình phát triển và quản lý quá trình đô thị hóa Hà Nội, chúng tôi nêu lên một số gợi ý giải pháp/chính sách:

Thứ nhất, Hà Nội phải tiến hành và không ngừng nâng cao chất lượng của các nghiên cứu về đô thị hóa cũng như quản lý quá trình đô thị hóa. Nên có một cơ quan quản lý và khuyến khích các chuyên gia nghiên cứu về quá trình đô thị hóa của Thủ đô, trong đó quan tâm tình trạng công nghiệp hóa, mục tiêu hiện đại hóa và sự phát triển không đồng đều giữa các vùng đô thị hóa trong phạm vi thành phố Hà Nội, cũng như đặc điểm đặc thù của quá trình đô thị hóa ở Hà Nội. Đô thị hóa của Hà Nội không được trái với quy luật phát triển vốn có của đô thị.

Thứ hai, đô thị hóa Hà Nội có thể phát triển theo hướng các thành phố và thị xã nhỏ (gọi tắt là thành phố nhỏ). Có thể có nhiều tranh luận xung quanh vấn đề này, nhưng các thành phố nhỏ sẽ có thể đảm bảo thành công cho quá trình đô thị hóa Hà Nội, đồng thời hạn chế được nhiều tác động bất lợi của đô thị hóa gây ra cho cư dân đô thị và cả quá trình quản lý đô thị. Các thành phố nhỏ này tạo ra “khoảng đệm” cho cả việc sản xuất nông nghiệp của thành phố Hà Nội theo hướng thị trường và giúp chuyển hóa dần lao động nông nghiệp của Hà Nội từ khu vực nông thôn ra thành thị. Nếu Hà Nội có nhiều các thành phố nhỏ, kinh tế thủ đô sẽ càng phát triển vững chắc, quá trình đô thị hóa sẽ phát triển vững chắc và công tác quản lý quá trình đô thị hóa

sẽ càng hoàn thiện.

Thứ ba, Hà Nội cần có chính sách phát triển hài hòa giữa phát triển đô thị và phát triển nông thôn trong quá trình đô thị hóa. Những chính sách này sẽ góp phần giải quyết bất bình đẳng giữa khu vực nông thôn và đô thị của Hà Nội, giữ được dân nông thôn ở lại với nông nghiệp, nông thôn một cách tự nhiên, thúc đẩy phát triển hài hòa khu vực đô thị, hạn chế các khu xóm nghèo thành thị, tránh hình thành các thành phố lớn với mật độ cao. Các nhóm chính sách nên tập trung làm giảm những rào cản của luồng lao động dư thừa từ khu vực nông thôn của Hà Nội ra khu đô thị Hà Nội; đầu tư hơn nữa vào các đối tượng lao động nông thôn, người nhập cư và con cái của họ; từng bước cải thiện mức sống của người nhập cư ở đô thị Hà Nội.

Thứ tư, cần thay đổi nhận thức trong phương thức quản lý quá trình đô thị hóa của thủ đô Hà Nội. Quan niệm “thành phố lớn dẫn dắt thành phố nhỏ” nên được loại bỏ để tránh hình thành các thành phố lớn ở Hà Nội. Việc phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa Hà Nội phải tuân theo những qui luật vốn có của đô thị hóa, hạn chế những ý chí chủ quan với tầm nhìn hạn chế. Cùng với đó, cần xây dựng những hệ thống động lực có tính thúc đẩy các nhà quản lý địa phương có tầm nhìn về đô thị hóa dài hạn hơn, rộng mở hơn và liên kết đô thị hóa với các vấn đề liên quan tới đô thị hóa khác./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khánh Linh (2010): Hà Nội không “điểm nhấn”, *Báo Vietnamnet* đăng ngày 18-08-2010, truy cập ngày 25-8-2010.
2. Nguyễn Thị Ngọc Vân (2010), *Hà Nội qua số liệu thống kê*, Nxb Hà Nội.
3. Sullivan, A. (2008): *Urban economics*, McGraw-Hill Companies
4. Todaro, M. và S. Smith (2009): *Economic Development*, Edition 10th, Prentice Hall Publisher
5. Tổng cục Thống kê (2010): *Niên giám Thống kê năm 2009*, Nxb Thống kê.
6. Vnexpress (2009): Hà Nội có 124 điểm ùn tắc giao thông, *Báo Vnexpress* đăng ngày 25-5-2009, truy cập ngày 25-8-2010.
7. WB (2006): *World Development Indicators, CD-ROM*, The World Bank.